

Số: 63/2005/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế đấu giá
quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND các cấp được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1061/TTr-TC ngày 04 tháng 10 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2005. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên - Môi trường, Kế hoạch - Đầu tư, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- TT Tỉnh ủy (để b/c),
- TT HĐND tỉnh (nt),
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Đắk Lắk,
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính,
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp,
- CT, PCT. UBND tỉnh,
- Báo Đắk Lắk,
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh,
- Các BP: TM, CN, NLN, NC,
- Lưu: VT, TT Tin học. 45⁷

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lạng

QUY CHẾ

Đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 63/2005/QĐ-UBND

ngày 11 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng quy định về đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh:

Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (gọi tắt là đấu giá) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là hình thức trả giá công khai, có nhiều người tham gia trả giá, được thực hiện theo quy định tại Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ, "Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất" và các quy định cụ thể theo Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc tổ chức đấu giá:

Thực hiện đấu giá trực tiếp, công khai, liên tục, bình đẳng, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Giá khởi điểm

Giá khởi điểm là giá do Hội đồng đấu giá công bố theo Quyết định của UBND tỉnh; Giá khởi điểm chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí địa chính.

Điều 4: Đối tượng tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá phải đảm bảo điều kiện được quy định tại điều 6, Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg và các quy định sau:

1. Người tham gia đấu giá là tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân từ 18 tuổi trở lên có đủ điều kiện giao dịch dân sự (trừ những người nêu tại Khoản 2 dưới đây) đều được tham gia đấu giá sau khi đăng ký, nộp đủ tiền đặt trước (đặt cọc) và phí tham gia đấu giá. Người tham gia đấu giá phải có Giấy chứng minh nhân dân (trường hợp mất Giấy chứng minh nhân dân thì phải có giấy xác nhận của cơ quan Công an); Trường hợp không trực tiếp tham gia đấu giá thì có thể ủy quyền cho người có đủ điều kiện tham gia, giấy ủy quyền phải có chứng thực theo quy định, người được ủy quyền phải có Giấy chứng minh nhân.

2. Những người không được tham gia đấu giá là những người làm việc trong Hội đồng đấu giá và Hội đồng giám định tài sản; Cha, mẹ, vợ, chồng, con

~~của những người làm việc~~ trong Hội đồng đấu giá, Hội đồng giám định tài sản; Những người trước đây đã từ chối mua khu, thửa đất nay được đưa ra đấu giá lại; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài (đối với đấu giá quyền sử dụng đất để làm nhà ở); Người không có năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật dân sự hoặc người tại thời điểm đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình như: say rượu bia hoặc dùng chất kích thích khác; Những người không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Các trường hợp tổ chức đấu giá:

Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất theo hình thức khác sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất (trừ trường hợp không thay đổi chủ sử dụng đất): Thực hiện theo quy định tại điều 3, Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu xây dựng công trình trong cùng một gói thầu được quy định tại khoản 3, điều 62, Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003, thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 6: Điều kiện về các thửa đất được tổ chức đấu giá:

1. Các khu, thửa đất được tổ chức đấu giá phải đảm bảo các quy định tại điều 5, Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg.
2. Đối với các thửa đất được quy hoạch làm nhà ở phải được đầu tư xây dựng xong cơ sở hạ tầng trong khu vực như đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước .v.v...

Điều 7: Tổ chức bán đấu giá:

1. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh do UBND tỉnh thành lập tổ chức đấu giá các thửa đất trên địa bàn tỉnh được quy hoạch làm nhà ở để tạo vốn cho ngân sách tỉnh, các dự án có sử dụng đất được quy định tại điều 62, Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và các trường hợp khác, trừ những trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.

2. Giao trách nhiệm cho UBND huyện, thành phố Buôn Ma Thuột thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất của huyện, thành phố để tổ chức đấu giá các thửa đất quy hoạch làm nhà ở trên địa bàn huyện, thành phố để tạo vốn Ngân sách huyện, thành phố khi đã được UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm.

Điều 8: Thông báo tổ chức đấu giá:

Việc thông báo tổ chức đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg.

Điều 9: Đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc (tiền bảo lãnh - tiền đặt trước)

1. Người muốn tham gia đấu giá phải đăng ký và hoàn tất thủ tục đăng ký chậm nhất là 04 ngày trước ngày tổ chức đấu giá (trường hợp thời hạn này vào

~~đúng ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật thì hạn nộp tiền ký quỹ phải cộng thêm ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật đó vào~~), nộp phí tham gia đấu giá theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và nộp tiền đặt cọc một khoản tiền, tối đa không quá 5% so với giá khởi điểm, mức tiền đặt cọc của từng trường hợp cụ thể do Hội đồng đấu giá thông báo trên cơ sở giá khởi điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tiền trúng đấu giá, Hội đồng đấu giá có trách nhiệm nộp vào Kho bạc Nhà nước (trừ trường hợp người trúng đấu giá tự nguyện nộp 100% tiền trúng đấu giá vào Kho bạc Nhà nước để nhận lại tiền đặt cọc); người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ số tiền còn lại (giá trúng đấu giá trừ tiền đặt cọc) vào Kho bạc Nhà nước.

3. Tiền đặt cọc được nhận lại hoặc nộp vào Ngân sách Nhà nước trong các trường hợp:

a. Tiền đặt cọc được nhận lại trong các trường hợp sau:

- Người không trúng đấu giá được trả lại ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

- Người đã đăng ký tham gia đấu giá nhưng rút lại đăng ký trong thời hạn trước hai ngày so với thời điểm tổ chức đấu giá.

- Người trúng đấu giá bỏ sung (người trả giá liền kề với người trả giá cao nhất) từ chối nhận quyền sử dụng đất.

- Một người đăng ký đấu giá từ hai khu, thửa đất trở lên, nếu đã trúng được một khu, thửa đất, những khu, thửa đất còn lại không có nhu cầu đấu tiếp thì sẽ được rút lại tiền đã đặt cọc nhưng phải thông báo cho Hội đồng đấu giá biết trước khi tiến hành đấu giá khu, thửa đất đã nộp tiền đặt cọc.

b. Tiền đặt cọc được nộp vào ngân sách Nhà nước trong các trường hợp sau:

- Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt cọc nhưng sau đó không tham gia đấu giá mà không có lý do chính đáng và không báo cho Hội đồng đấu giá trước khi tổ chức đấu giá.

- Người tham gia đấu giá từ vòng thứ hai trở đi nhưng trả giá vòng sau thấp hơn giá cao nhất của vòng đấu trước trực tiếp.

- Người trúng đấu giá nhưng từ chối nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả trường hợp quá thời hạn thanh toán tiền trúng đấu giá nhưng chưa nộp đủ tiền vào Ngân sách Nhà nước) hoặc rút lại giá đã trả ngay tại buổi đấu giá.

- Người vi phạm quy chế của cuộc đấu giá.

Điều 10: Tiến hành đấu giá:

Việc tiến hành tổ chức đấu giá thực hiện theo quy định tại điều 11, Quyết định số: 216/2005/QĐ-TTg và các quy định sau:

1. Chỉ có Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh, bộ phận giúp việc cho Hội đồng và người tham gia đấu giá mới có quyền có mặt trong Hội trường tổ chức đấu giá.

2. Trong khi tổ chức đấu giá từng khu, thửa đất, những người tham gia đấu giá không được đi lại, trao đổi với nhau và không được sử dụng điện thoại di động.

3. Sau khi bốc thăm xác định số thứ tự, những người tham gia đấu giá phải ngồi theo số thứ tự được ghi sẵn trên bàn, số thứ tự bốc thăm được giữ nguyên cho đến hết buổi đấu giá (nếu khu, thửa đất nào không đăng ký đấu giá thì người đó tự ra ngoài để Hội đồng tổ chức bán đấu giá khu, thửa đất đó). Người có số thứ tự thấp nhất sẽ trả giá đầu tiên kể từ giá khởi điểm sau đó đến người có số thứ tự tiếp theo liên kế cho đến người cuối cùng. Trường hợp đã nhắc hai lần nhưng người tham gia đấu giá không trả giá thì coi như đã bỏ không tham gia trả giá vòng đó.

4. Chênh lệch mỗi lần trả giá tối thiểu bằng 0,5% so với giá khởi điểm, mức cụ thể do Hội đồng đấu giá thông báo.

5. Sau ba lần nhắc lại mức giá trả cao nhất trong vòng ba phút mà không có người nào trả giá cao hơn thì Hội đồng đấu giá sẽ công bố người trúng đấu giá.

6. Trường hợp Hội đồng đấu giá công bố người trúng đấu giá mà người trúng đấu giá từ chối mua thì Hội đồng quyết định ngay tại buổi đấu giá để bán cho người trả giá liên kế nhưng giá của người liên kế thấp hơn giá của người từ chối mua không quá 2% so với giá khởi điểm và cao hơn giá cao nhất của vòng đấu trước (nếu phiên đấu giá có từ hai vòng trở lên).

Điều 11: Huỷ kết quả bán đấu giá, hoãn cuộc bán đấu giá:

Kết quả đấu giá bị huỷ, cuộc đấu giá bị hoãn ngay tại cuộc đấu giá trong các trường hợp sau:

1. Trong khi đấu giá, nếu có hiện tượng không bình thường như thông đồng để kim giá, những người cùng tham gia đấu giá có quan hệ vợ chồng, kinh tế phụ thuộc lẫn nhau .v.v..

2. Khu, thửa đất có từ ba mươi người đến bảy mươi người tham gia đăng ký đấu giá nhưng khi tiến hành đấu giá không đủ 30% số người tham gia trả giá; Khu, thửa đất có trên bảy mươi người tham gia đăng ký đấu giá nhưng không đủ 20% người tham gia trả giá.

3. Người trả giá cao nhất và người trả giá liên kế đều từ chối mua.

4. Các mức giá mà người tham gia đấu giá đã trả không cao hơn giá khởi điểm.

Kết quả bán đấu giá bị huỷ, cuộc đấu giá bị hoãn phải được lập thành văn bản theo quy định; Phí tham gia đấu giá của khu, thửa đất bị huỷ, bị hoãn theo

quy định tại Điều này không được hoàn trả lại; Các khu, thửa đất nào chưa đấu giá sẽ được tổ chức đấu giá lại theo quy định.

Điều 12: Người trúng đấu giá, kết quả bán đấu giá:

1. Người trả giá cao nhất và cao hơn giá khởi điểm là người trúng đấu giá.
2. Văn bản kết quả đấu giá được lập ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc, có chữ ký của Hội đồng đấu giá, người chứng kiến (*cơ quan công chứng*), người trúng đấu giá, ít nhất hai người tham gia đấu giá nhưng không trúng.

Điều 13: Phê duyệt kết quả đấu giá:

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá được quy định tại khoản 1, điều 7 của bản Quy chế này.
2. Chủ tịch UBND huyện, thành phố phê duyệt kết quả bán đấu giá được quy định tại khoản 2, điều 7 của bản Quy chế này.

Điều 14: Thời hạn và phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá:

1. Tối đa không quá ba mươi ngày (*trừ trường hợp có sự chấp thuận của Hội đồng đấu giá nhưng tối đa không quá bốn mươi ngày*) kể từ ngày văn bản đấu giá được lập, người trúng đấu giá phải nộp đủ 100% số tiền vào Ngân sách Nhà nước, quá thời hạn trên nếu chưa nộp đủ tiền vào Ngân sách thì toàn bộ khoản tiền đặt cọc được sung vào công quỹ Nhà nước, khu, thửa đất đó sẽ được tổ chức bán đấu giá vào đợt sau.

2. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quy định tại Điều 62 Nghị định số:181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ việc nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số:198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, "*Về thu tiền sử dụng đất*".

3. Người trúng đấu giá đến cơ quan thường trực của Hội đồng bán đấu giá để nhận Giấy nộp tiền, trực tiếp nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước và nộp hai bản sao Giấy nộp tiền (*có bản gốc kèm theo để đối chiếu*) cho cơ quan thường trực của Hội đồng bán đấu giá.

Điều 15: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bàn giao đất cho người trúng đấu giá:

1. Sau khi người trúng đấu giá đã nộp đủ tiền vào Ngân sách, Hội đồng đấu giá có trách nhiệm chuyển hồ sơ về UBND huyện, thành phố Buôn Ma Thuột (*trường hợp người trúng đấu giá là cá nhân*), Sở Tài nguyên & Môi trường (*trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức; người Việt Nam định cư ở nước ngoài*) để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo thời gian quy định. Quyết định giao đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho người trúng đấu giá tại cơ quan thường trực của Hội đồng bán đấu giá.

12. Bàn giao đất ngoài thực địa do UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột (trường hợp người trúng đấu giá là cá nhân), Sở Tài nguyên & Môi trường (trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức) thực hiện.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16: Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong việc đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Sở Tài chính:

a. Chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ngành có liên quan kiểm tra lại quy hoạch, đo đạc lại diện tích đất thuộc quỹ đất tạo vốn cho ngân sách tỉnh trước khi trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá.

b. Chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, Ngành: Tài nguyên và Môi trường - Xây dựng - Cục Thuế - UBND thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng giá trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt giá khởi điểm.

c. Chủ trì, phối hợp cùng với các thành viên của Hội đồng tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu, thửa đất được giao đấu giá.

d. Nộp tiền ký quỹ của người trúng đấu giá vào Kho bạc Nhà nước (trường hợp người trúng đấu giá chỉ nộp phần tiền chênh lệch giữa số tiền trúng đấu giá và tiền ký quỹ).

e. Lập hồ sơ những người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính để chuyển cho Sở Tài nguyên & Môi trường (trường hợp người trúng đấu giá là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài), UBND thành phố Buôn Ma Thuột (trường hợp người trúng đấu giá là cá nhân) để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

f. Nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Sở Tài nguyên & Môi trường (đối với đất giao cho các tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trúng đấu giá), UBND thành phố Buôn Ma Thuột (đối với đất giao cho các cá nhân, hộ gia đình) và trực tiếp giao cho người trúng đấu giá.

g. Xử lý các khoản tiền thu được do bán đấu giá (phí tham gia đấu giá, tiền đặt cọc sung công quỹ).

h. Mở Tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi tiền thu được từ đấu giá của dự án sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy định tại điều 62, Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP; Chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đấu giá để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

i. Thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến đấu giá theo quy định.

j. Giải quyết các khiếu nại đối với việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Sở Tài nguyên - Môi trường:

a. Cùng với Sở Tài chính kiểm tra lại diện tích đất trước khi trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá.

b. Cùng với Liên Ngành xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm.

c. Tham gia tổ chức bán đấu giá.

d. Bàn giao, cắm mốc các thửa đất thuộc quỹ đất hiện do tỉnh quản lý để tạo vốn trước đây cho UBND huyện, thành phố trước khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất sau khi có đề nghị của Sở Tài chính, thời hạn bàn giao không quá 10 ngày làm việc kể từ khi có đề nghị của Sở Tài chính.

e. Trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá là các tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

f. Bàn giao đất, cắm mốc ngoài thực địa cho người trúng đấu giá là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

g. Cùng với UBND huyện, thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết những vướng mắc có liên quan đến diện tích đất giao cho UBND huyện, thành phố.

3. Sở Xây dựng:

a. Cùng với Liên Ngành xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm.

b. Rà soát lại quy hoạch của khu, thửa đất trước khi trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm.

c. Tham gia tổ chức đấu giá.

4. Sở Kế hoạch - Đầu tư:

a. Tham gia tổ chức đấu giá.

b. Cùng với Sở Tài chính trình UBND tỉnh kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đấu giá để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

5. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh:

a. Triển khai tổ chức bán đấu giá các khu, thửa đất đã có Quyết định giá khởi điểm và chủ trương cho phép bán của UBND tỉnh.

b. Thực hiện các công việc có liên quan đến bán đấu giá, kiểm tra Giấy tờ của người tham gia đấu giá, công bố tiền ký quỹ của từng tài sản, giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá .v.v...

c. Báo cáo kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất cho UBND tỉnh theo quy định.

6. UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột:

a. Kiểm tra, đo đạc, cắm mốc xác định diện tích đất thuộc quỹ đất tạo vốn cho Ngân sách huyện, thành phố trước khi trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

b. Nhận bàn giao đất ngoài thực địa do Sở Tài nguyên & Môi trường bàn giao (quỹ đất thuộc tình quản lý trước đây).

d. Cùng với Liên Ngành xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm.

e. Bồi thường, giải phóng mặt bằng các thửa đất trước khi tổ chức bán đấu giá.

f. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc huyện, thành phố để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

g. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, UBND huyện, thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân để giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

h. Bàn giao đất ngoài thực địa cho người trúng đấu giá là cá nhân trong thời hạn 10 ngày kể từ khi giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá.

i. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả bán đấu giá nhà và quyền sử dụng đất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính).

j. Giải quyết những khiếu nại về việc giao đất cho các cá nhân. *UY*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lạng